

Số: **805** /TB-ĐHLĐXH

Hà Nội, ngày **25** tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO
Tuyển dụng viên chức năm 2020
của Trường Đại học Lao động – Xã hội

Trường Đại học Lao động - Xã hội thông báo tuyển dụng viên chức làm việc tại Trường và Cơ sở II-TP. Hồ Chí Minh thuộc Trường với các nội dung như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Tổng chỉ tiêu: 62, trong đó:

1. Làm việc tại Trụ sở chính: **21 chỉ tiêu** (địa chỉ: Số 43 Đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội).
2. Làm việc tại Cơ sở II, TP. Hồ Chí Minh: **41 chỉ tiêu** (Địa chỉ: Số 1018 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh).

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện chung đăng ký dự tuyển

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây, không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu, kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do Nhà trường xác định không trái với quy định của pháp luật.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Điều kiện về trình độ đào tạo

Tốt nghiệp Đại học trở lên hoặc Thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Thông báo này).

3. Điều kiện về trình độ ngoại ngữ, tin học

3.1. Điều kiện về trình độ ngoại ngữ:

Người đăng ký dự tuyển phải có trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đã cấp, được công nhận và còn thời hạn sử dụng có giá trị thay thế trình độ A2, B1, B2, C1, C2 theo bảng quy chuẩn trình độ tại mục 4, Quyết



định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

3.2. Điều kiện về trình độ tin học:

Người đăng ký dự tuyển phải có trình độ tin học tối thiểu đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4. Điều kiện đối với người dự tuyển chức danh nghề nghiệp Giảng viên

Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng do các cơ sở đào tạo (được phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo) cấp.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Yêu cầu Phiếu đăng ký dự tuyển

Mỗi thí sinh chỉ được nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung trong Phiếu. Trường hợp thí sinh trúng tuyển nếu khi đối chiếu các thông tin ghi trên Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ gốc không khớp nhau thì thí sinh đó sẽ bị hủy kết quả thi do thiếu trung thực trong việc kê khai Phiếu.

Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (*Mẫu phiếu được đính kèm Thông báo này*).

2. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

3. Địa điểm nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại liên hệ

- Thí sinh đăng ký tuyển dụng làm việc tại Trụ sở chính: Nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính Phiếu đăng ký dự tuyển đến: Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp, Phòng 105, Nhà B, Trường Đại học Lao động - Xã hội, số 43 Đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, T.P Hà Nội. Viên chức nhận hồ sơ: Nguyễn Văn Luân, số điện thoại: 024 35563445.

- Thí sinh đăng ký tuyển dụng làm việc tại Cơ sở II-TP. Hồ Chí Minh: Nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính Phiếu đăng ký dự tuyển đến: Phòng Hành chính - Tổng hợp, Cơ sở II, Trường Đại học Lao động - Xã hội: Số 1018 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, T.P.Hồ Chí Minh. Viên chức nhận hồ sơ: Trần Văn Thành, số điện thoại: 028 88378814 (ĐT nội bộ 124).

4. Mức thu phí tuyển dụng viên chức

Người đủ điều kiện nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, khi nộp Phiếu đăng ký dự tuyển phải nộp Phí tuyển dụng theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

3.1. Mức thu Phí tuyển dụng viên chức: 400.000 đồng/01 thí sinh/lần.

3.2. Phương thức nộp Phí tuyển dụng viên chức:

- Nếu nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại các địa điểm ghi tại Khoản 3, Mục III của Thông báo này thì nộp trực tiếp Phí tuyển dụng cùng thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Nếu nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo đường bưu chính:

+ Dự tuyển vào các vị trí làm việc tại Trụ sở chính: Người dự tuyển gửi Phí tuyển dụng vào tài khoản của Trường Đại học Lao động - Xã hội: số 1460201005096; Tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Nam Hà Nội.

+ Dự tuyển vào làm việc tại tại Cơ sở II-TP.Hồ Chí Minh: người dự tuyển gửi Phí tuyển dụng vào tài khoản của Cơ sở II - Trường Đại học Lao động – Xã hội: số 0251 002 888 666; Tại Ngân hàng VCB Chi nhánh Bình Tây.

(Nội dung chuyển tiền ghi rõ: Họ và tên thí sinh gửi Phí tuyển dụng viên chức 2020).

IV. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI TUYỂN

Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

4.1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức **thi trên máy vi tính**

- Địa điểm tổ chức thi: dự kiến tại Trụ sở chính (43 Trần Duy Hưng) và Cơ sở II, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

Thời gian thi: 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi Tiếng Anh.

Thời gian thi: 30 phút.

Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là Tiếng Anh thì người dự tuyển không phải thi Tiếng Anh tại vòng 1.

Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng Tiếng Anh ở Việt Nam;

+ Người dự tuyển làm viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận.

Kết quả thi vòng 1: xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

Kết quả thi Vòng 1 được thông báo cho thí sinh biết ngay sau khi làm bài thi trên máy vi tính; không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

4.2. Vòng II: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

4.2.1. Đối với vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ

- Địa điểm tổ chức thi: dự kiến tại Trụ sở chính (43 Trần Duy Hưng) và Cơ sở II, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Hình thức thi: Thi viết.

- Thang điểm: 100 điểm.

- Thời gian thi: 180 phút.

4.2.2. Đối với vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ yêu cầu về Tiếng Anh trình độ đại học trở lên

- Địa điểm tổ chức thi: dự kiến tại Trụ sở chính (43 Trần Duy Hưng) và Cơ sở II, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nội dung thi: Kiểm tra, sát hạch về trình độ Tiếng Anh các ứng viên đăng ký dự tuyển.

- Hình thức thi: phỏng vấn bằng Tiếng Anh.

- Thang điểm: 100 điểm.

- Thời gian thi: 30 phút.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

4.2.3. Đối với vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp Giảng viên

- Địa điểm tổ chức thi: dự kiến tại Trụ sở chính (43 Trần Duy Hưng) và Cơ sở II, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nội dung thi: Kiểm tra, sát hạch về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí giảng viên của các ứng viên đăng ký dự tuyển.

- Hình thức thi: Ứng viên sẽ thi thực hành 01 bài giảng lý thuyết trong chương trình môn học dự kiến đảm nhận nếu trúng tuyển.

- Thang điểm: 100 điểm.

- Thời gian thi: 50 phút.

5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức

5.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số tổng điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

5.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Hiệu trưởng sẽ quyết định người trúng tuyển.

5.3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

5.4. Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

5.5. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH (để b/c);
- Vụ TCCB (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Hội đồng tuyển dụng (để th/h);
- Website Trường;
- Website Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, TCHCTH.



BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

Phụ lục:



**CHỈ TIÊU VÀ ĐIỀU KIỆN TUYỂN DỤNG THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI**

(Kèm theo Thông báo số: **805**/TB-ĐHLĐXH ngày **25**/5/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

Mã số VTVL	Vị trí việc làm	Phòng/ Khoa	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch/chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ, chuyên ngành đào tạo
I. Trụ sở chính				21		
1-Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ				4		
1	Tổ chức cán bộ	Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp	Công tác tổ chức, cán bộ, giải quyết chế độ chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức và người lao động.	1	Chuyên viên (Mã số 01.003)	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Quản trị nhân lực.
2	Hành chính - Tổng hợp	Khoa Kỹ thuật chính hình	Thực hiện tư vấn, điều phối các hoạt động liên quan đến Người khuyết tật và Tổ chức của Người khuyết tật; Ngoài ra xây dựng kế hoạch công tác đào tạo, thủ tục xuất nhập cảnh cho các chuyên gia và học sinh quốc tế học tập và công tác tại khoa Kỹ thuật chính hình.	1	Chuyên viên (Mã số 01.003)	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Công tác xã hội.
			Thực hiện công tác hợp tác quốc tế và các tổ chức phi chính phủ (NGO), tham gia tuyển sinh học sinh nước ngoài và kết nối giữa nhà tài trợ với học sinh tại khoa.	1	Chuyên viên (Mã số 01.003)	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Ngoại ngữ (Tiếng Anh).
3	Quản lý đào tạo chính quy	Phòng Quản lý Đào tạo	Sử dụng phần mềm quản lý điểm, xây dựng kế hoạch và lịch đào tạo cho sinh viên	1	Chuyên viên (Mã số 01.003)	Tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Công nghệ thông tin, Kế toán, Quản trị kinh doanh.
2- Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp				17		
1	Giảng viên Công tác xã hội	Khoa Công tác xã hội	Giảng dạy chuyên ngành công tác xã hội chuyên biệt	1	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Thạc sỹ trở lên chuyên ngành Công tác xã hội.

Mã số VTVL	Vị trí việc làm	Phòng/ Khoa	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch/chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ, chuyên ngành đào tạo
2	Giảng viên Tâm lý	Khoa Công tác xã hội	Giảng dạy chuyên ngành Tâm lý	2	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên một trong các chuyên ngành Tâm lý, Tâm lý học.
3	Giảng viên Pháp luật dân sự	Khoa Luật	Giảng dạy chuyên ngành Pháp luật dân sự	4	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Đại học loại khá trở lên và Thạc sĩ trở lên chuyên ngành Luật dân sự và tổ tụng dân sự.
			Giảng dạy chuyên ngành Pháp luật Hành chính - Pháp luật Quốc tế.	4 chỉ tiêu (trong đó: Luật hiến pháp và luật hành chính: 02, Luật hình sự và tổ tụng hình sự: 01, Luật quốc tế: 01)	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Đại học loại khá trở lên và Thạc sĩ trở lên một trong các chuyên ngành: Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật hình sự và tổ tụng hình sự, Luật quốc tế.
			Giảng dạy chuyên ngành Pháp luật Thương mại	1	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Đại học loại khá trở lên và Thạc sĩ trở lên chuyên ngành Luật kinh tế.
4	Giảng viên Quản trị kinh doanh	Khoa Quản trị kinh doanh	Giảng dạy ngành Quản trị kinh doanh	2	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên một trong các chuyên ngành: Kinh doanh quốc tế, Thương mại, Quản trị kinh doanh, kinh tế
5	Giảng viên Kinh tế	Khoa Quản trị kinh doanh	Giảng dạy chuyên ngành Kinh tế học	1	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên một trong các chuyên ngành: Kinh doanh quốc tế, Thương mại, Quản trị kinh doanh, kinh tế.
6	Giảng viên Kỹ thuật chính hình	Khoa Kỹ thuật chính hình	Giảng dạy chuyên ngành Kỹ thuật chính hình	2	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Kỹ thuật chính hình
II. CƠ CỞ II, Thành phố Hồ Chí Minh				41		
1- Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ				12		
1	Tổ chức cán bộ	Phòng Tổ chức - Hành chính	Công tác tổ chức, cán bộ, giải quyết chế độ chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức và người lao động.	1	Chuyên viên (Mã số 01.003)	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Quản trị nhân lực.



Handwritten signature in blue ink.

Mã số VTVL	Vị trí việc làm	Phòng/ Khoa	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch/chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ, chuyên ngành đào tạo
2	Hành chính - Tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Thực hiện công tác hành chính, tổng hợp	1	Chuyên viên (Mã số 01.003)	Tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Quản trị văn phòng, Hành chính, Công nghệ thông tin, Quản trị nhân lực.
3	Quản lý đào tạo Chính quy	Phòng Quản lý Đào tạo	Quản lý đào tạo sinh viên chính quy, sử dụng phần mềm quản lý điểm, xây dựng kế hoạch và lịch đào tạo cho sinh viên	1	Chuyên viên (Mã số 01.003)	Tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Công nghệ thông tin, Quản lý giáo dục, Tiếng Anh, Khoa học quản lý.
4	Quản lý đào tạo Thường xuyên	Phòng Quản lý Đào tạo	Quản lý đào tạo sinh viên thường xuyên, sử dụng phần mềm quản lý điểm, xây dựng kế hoạch và lịch đào tạo cho sinh viên	1	Chuyên viên (Mã số 01.003)	Tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Công nghệ thông tin, Quản lý giáo dục, Tiếng Anh, Khoa học quản lý.
5	Công tác học sinh, sinh viên	Phòng Công tác sinh viên	Tham mưu, tổ chức thực hiện các hoạt động chính trị tư tưởng của sinh viên	1	Chuyên viên (Mã số 01.003)	Tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Chủ nghĩa xã hội khoa học, Hành chính học, Triết học, Luật.
6	Đảm bảo chất lượng giáo dục	Phòng Quản lý chất lượng	Xây dựng quy trình tổ chức thi, phương thức thi; Quản lý ngân hàng câu hỏi thi; làm công tác đo lường, đánh giá chất lượng đào tạo	1	Chuyên viên (Mã số 01.003)	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Công nghệ thông tin.
7	Tài chính, kế toán	Phòng Kế toán - Tài vụ	Thực hiện công tác Tài chính, Kế toán	3	Kế toán viên (Mã số 06.031)	Tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các chuyên ngành Kế toán, Tài chính - Kế toán.
8	Quản trị thiết bị, vật tư	Phòng Quản trị thiết bị	Quản lý trang thiết bị, vật tư	1	Chuyên viên (Mã số 01.003)	Tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Quản trị nhân lực, Quản trị kinh doanh, Kỹ thuật.
9	Quản trị mạng	Phòng Quản trị thiết bị	Quản lý hệ thống công nghệ thông tin	1	Chuyên viên (Mã số 01.003)	Tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Công nghệ thông tin, Quản trị mạng.
10	Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	Thực hiện các công việc liên quan đến hợp tác quốc tế	1	Chuyên viên (Mã số 01.003)	Tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Quản lý giáo dục, Ngoại giao, tiếng Anh.

Mã số VTVL	Vị trí việc làm	Phòng/ Khoa	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch/chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ, chuyên ngành đào tạo
2- Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp				29		
1	Giảng viên Bảo hiểm	Khoa Bảo hiểm	Giảng viên chuyên ngành bảo hiểm Thương mại và Bảo hiểm xã hội.	2	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên một trong các chuyên ngành: Bảo hiểm, Tài chính, Tín dụng, Ngân hàng, Tài chính bảo hiểm, Bảo hiểm nhân thọ, Bảo hiểm phi nhân thọ.
2	Giảng viên Pháp luật	Khoa Luật	Giảng viên chuyên ngành Pháp luật	1	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên một trong các chuyên ngành: Luật Thương mại, Luật Kinh tế.
3	Giảng viên Lao động - Tiền lương	Khoa Quản lý nguồn nhân lực	Giảng viên chuyên ngành Lao động - Tiền lương	2	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên một trong các chuyên ngành: Quản trị nhân lực, Quản trị nguồn nhân lực, Kinh tế lao động, Kinh tế phát triển.
4	Giảng viên Quản trị nhân lực	Khoa Quản lý nguồn nhân lực	Giảng viên chuyên ngành Quản trị nhân sự	4	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên một trong các chuyên ngành: Quản trị nhân lực, Quản trị nguồn nhân lực, Kinh tế lao động, Kinh tế phát triển.
5	Giảng viên Tổ chức- Định mức lao động	Khoa Quản lý nguồn nhân lực	Giảng viên chuyên ngành Định mức lao động	2	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên một trong các chuyên ngành: Quản trị nhân lực, Quản trị nguồn nhân lực, Kinh tế lao động, Kinh tế phát triển, Kỹ thuật môi trường, Khoa học môi trường, Bảo hộ lao động.
6	Giảng viên Kế toán	Khoa Kế toán	Giảng viên chuyên ngành Kế toán	4	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên một trong các chuyên ngành: Kế toán, Kế toán - Kiểm toán, Kinh doanh thương mại.
7	Giảng viên Kiểm toán	Khoa Kế toán	Giảng viên chuyên ngành Kiểm toán	2	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên một trong các chuyên ngành: Kế toán, Kế toán - Kiểm toán, Kinh doanh thương mại.
8	Giảng viên thương mại và kinh doanh quốc tế	Khoa Quản trị kinh doanh	Giảng viên chuyên ngành thương mại và kinh doanh quốc tế	1	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên một trong các chuyên ngành: Kinh doanh quốc tế, Thương mại, Quản trị kinh doanh.

Mã số VTVL	Vị trí việc làm	Phòng/ Khoa	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch/chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ, chuyên ngành đào tạo
9	Giảng viên Kinh tế	Khoa Quản trị kinh doanh	Giảng viên chuyên ngành Kinh tế	2	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên một trong các chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, Kinh tế học, Kinh doanh quốc tế, Thương mại
10	Giảng viên Quản trị doanh nghiệp	Khoa Quản trị kinh doanh	Giảng viên chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp	3	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên một trong các chuyên ngành: Kinh tế học, Quản trị kinh doanh.
11	Giảng viên Mác – Lênin	Khoa Lý Luận chính trị	Giảng viên Chuyên ngành Mác – Lênin	1	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên một trong các chuyên ngành: Triết học, Mác Lênin.
12	Giảng viên Lịch sử Đảng	Khoa Lý Luận chính trị	Giảng viên chuyên ngành Lịch sử Đảng	1	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên chuyên ngành: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.
13	Giảng viên Giáo dục thể chất, Quốc phòng	Khoa Giáo dục đại cương	Giảng viên chuyên ngành Giáo dục thể chất, Quốc phòng	2	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên một trong các chuyên ngành: Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh.
14	Giảng viên Tin học	Khoa Giáo dục đại cương	Giảng viên chuyên ngành Tin học	1	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên chuyên ngành Công nghệ thông tin.
15	Giảng viên Thống kê	Khoa Giáo dục đại cương	Giảng viên chuyên ngành Thống kê	1	Giảng viên hạng III (Mã số: V.07.01.03)	Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên chuyên ngành Thống kê.
Tổng số				62		

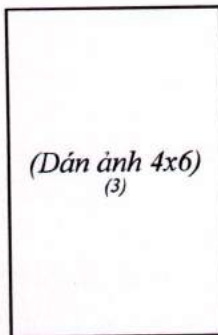
THƯỜNG

[Signature]

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
(Kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm



PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam ☐ Nữ ☐	
Dân tộc:..... Tôn giáo:.....	
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....	
Số điện thoại di động để báo tin:..... Email:.....	
Dân tộc:..... Tôn giáo:.....	
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....	
Dân tộc:..... Tôn giáo:.....	
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....	
Quê quán:.....	
Hộ khẩu thường trú:.....	
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....	
Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg	
Thành phần bản thân hiện nay:.....	
Trình độ văn hóa:.....	
Trình độ chuyên môn:Loại hình đào tạo:.....	



II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

